

TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/ HS-ST

Ngày: 08/8/2024

^ NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn

Ông Phạm Văn Chử

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/ HSST ngày 11/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/HSST-QĐ ngày 30/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại **huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1960; Con bà: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15, ngày 20/02/2023 của **Công an tỉnh B**, phạt **T** 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/11/2023 **T** đã nộp tiền phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47, ngày 29/6/2018 của **Phòng C Công an tỉnh B**, phạt **T** 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2003 tại **huyện Đ, tỉnh Hòa Bình**; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Tiểu Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1970; Con bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

3. Họ và tên: **Giàng Thị D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/02/2007 tại **huyện T, tỉnh Lai Châu**; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Bản Trên Nương, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông: **Giàng A T1**, sinh năm 1986; Con bà: **Lý Thị D1**, sinh năm 1988; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thành D2**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại **huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: **Nguyễn Hữu N1**, sinh năm 1966; Con bà: **Trần Thị L1**, sinh năm 1970; có vợ: **Hoàng Thị H**, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện L (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2005, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông: **Nguyễn Ngọc T2**, sinh năm 1978; Con bà: **Phạm Thị L2**, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Thị D:** Anh **Giàng A T1**, sinh năm 1986 và chị **Lý Thị D1**, sinh năm 1988; cùng trú tại **Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên** (là cha, mẹ đẻ của bị cáo) (vắng mặt).

*** Người bào chữa của bị cáo Giàng Thị D:** Ông **Thân Văn L3** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B** (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Lê Tuấn L4** - Sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ dân phố T - TT Chũ – L - Bắc Giang.**

2/ Anh **Đặng Ngọc T3** - Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ dân phố L - TT C - L - Bắc Giang.**

3/ Anh **Vì Quốc T4** - Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ dân phố D - TT C - L - Bắc Giang.**

4/ Chị **Phạm Thị L2** - Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn A - K - L - Bắc Giang.**

5/ Ông **Nguyễn Hữu N1**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: **Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc**

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Đoàn Thanh niên Cộng sản H1 thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông **Phạm Văn L5** – Bí thư Đoàn thị trấn Chũ đại diện (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 05 phút ngày 27/12/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Q, huyện L, tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1989, trú tại TDP L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do anh Lê Tuấn L4, sinh năm 2001, trú tại TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuê, anh L4 nhờ Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang trông coi, quản lý. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong phòng số 05 trên tầng 2 có 04 đối tượng có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

1. Nguyễn Thành D2, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
2. Nguyễn Thị N, sinh năm 2003, trú tại Tiểu Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
3. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
4. Giàng Thị D, sinh năm 2007, trú tại Bản Trên Nương, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tổ công tác lập biên bản thu giữ tại phòng số 05 các đồ vật gồm:

- Thu giữ trên mặt thảm sát đệm trong phòng 05 trên tầng hai: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) ống hút được cuộn bằng 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bên ngoài được cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) thẻ nhựa màu đen có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, một mặt thẻ có chữ và số ID: 23067858. Chất bột màu trắng ở trên mặt đĩa được tổ công tác cho vào 01 (một) túi nilon màu trắng một mặt có chữ “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO ANH DƯƠNG SAY” một đầu có rãnh khoá nhựa, trên rãnh khoá nhựa có đường viền màu đỏ để phục vụ công tác giám định được niêm phong vào 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT”. Số đồ vật còn lại được niêm phong vào 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu “QT1” được dán dải niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong theo quy định.

- Thu giữ trên mặt đệm thứ hai bên trái hướng từ cửa vào 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, trên rãnh khoá nhựa có đường

viền màu đỏ bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT2”.

- Thu giữ ở trong 01 (một) gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh màu trắng được đặt ở trên mặt thảm sát đĩa sứ: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, trên rãnh khoá nhựa có đường viền màu đỏ bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT3”.

- Thu giữ ở trên mặt thảm sát kệ gỗ kê sát tường bên phải hướng từ cửa đi vào 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, trên rãnh khoá nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT4”.

- Thu giữ trong sọt rác sát kệ gỗ, sát tường bên phải hướng từ cửa đi vào 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, có đường viền màu cam bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT5”.

- Thu giữ trên mặt thảm:

- + 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng bên trong có 07 (bảy) điếu thuốc lá;

- + 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chữ “LỘC ÔNG BAY”;

- + 01 (một) đầu lọc thuốc lá màu trắng đã bị bóc vỏ.

- Thu giữ trong chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh màu trắng được đặt trên mặt thảm sát đệm:

- + 02 (hai) đầu lọc thuốc lá đã bị bóc vỏ;

- + 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc thuốc lá.

Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ điện thoại của các đối tượng để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của anh T3, kết quả khám xét, Tổ công tác lập biên bản thu giữ các đồ vật gồm:

Tại phòng số 05 (tầng 2):

- 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi được gắn trên trần phòng số 05.

- 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam sung, cũ, đã qua sử dụng, được đặt trên giá cạnh cửa ra vào.

- 01 (một) đèn nhấp nháy, màu đen, hình tròn được gắn trên tường.

- 01 (một) máy tạo khói màu đen, có chữ LED-500, được đặt trên nền phòng cạnh cửa ra vào.

- 03 (ba) đèn nháy màu đen, có chữ “Party Light” được gắn trên trần nhà.

Tại phòng số 03 (tầng B):

- 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Panasonic, được gắn trên trần.

- 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam Sung, cũ, đã qua sử dụng, được đặt cạnh cửa ra vào.

- 01 (một) đèn nháy màu đen, hình tròn, được gắn trên tường.

- 01 (một) đèn nháy màu đen được gắn trên trần nhà.

Tại phòng 01 (tầng 1):

- 01 (một) máy chiếu màu trắng, có tên S ProJector ở dưới đáy, được gắn tại tường.

- 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam Sung, cũ, đã qua sử dụng, được đặt ở góc bên trái từ cửa đi vào.

- 01 (một) đèn nháy Led màu đen, không nhãn hiệu được gắn trên trần nhà.

- 01 (một) đèn nháy Led hình tròn, màu đen được gắn trên tường.

Tại phòng số 02 (tầng 1):

- 01 (một) loa thùng màu đen nhãn hiệu Sam Sung được đặt ở góc phòng bên phải cửa ra vào.

- 01 (một) đèn Led Laser, màu đen, có chữ “LASER SHOW SYSTEM” được gắn trên tường.

- 01 (một) đèn nháy màu đen, có chữ “Party light” được gắn trên trần nhà.

Tại phòng khách (tầng 1):

- 01 (một) đầu thu camera an ninh, màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, không có ổ cứng, được gắn trên tường.

- 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu IMOU, không có thẻ nhớ, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quyển hoá đơn bán lẻ có bìa màu đỏ bên trong có 04 trang có chữ viết tay, 03 trang in than, được thu giữ tại bàn màu đen cạnh cửa ra vào tầng 1.

Tại gầm cầu thang:

- 01 (một) đầu thu nhãn hiệu “HIKVISION”, không có ổ cứng, màu trắng.

- 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu “Viewsonic”, cũ, đã qua sử dụng.

Tại sân nhà:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không có biển số, màu sơn xanh-tím, cũ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xe điện, màu sơn xanh, không gắn biển số, nhãn hiệu ESPERO, cũ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 375 và 376/QĐ-CSĐT đối với đồ vật nghi là ma túy thu giữ được trong quá trình kiểm tra hành chính ở trên và mẫu nước tiểu thu giữ trực tiếp của các đối tượng.

Tại bản Kết luận giám định số 09/KL-KTHS, ngày 02/01/2024 của Phòng C Công an tỉnh B, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể dạng bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một mặt có chữ “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO ANH DƯƠNG SAY” màu đen - trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, đường viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,341 gam.

Trong 01 (một) hộp bìa cát tông có ký hiệu “QT1” được niêm phong gửi giám định:

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bên ngoài được cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa màu đen, một mặt có chữ số ID 23067858 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2” được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, đường viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT3” được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, đường viền màu đỏ là ma túy, loại MDMA, không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT4” được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, đường viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT5” được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, đường viền màu cam là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

Tại Kết luận giám định số 15/KL-KTHS, ngày 02/01/2024 của Phòng C Công an tỉnh B, kết luận:

- Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) của Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng T, Giàng Thị D được niêm phong trong các chai nhựa có ký hiệu lần lượt là “NƯỚC TIỂU DANH”, “NƯỚC TIỂU NGỌC”, NƯỚC TIỂU THÀNH”, “NƯỚC TIỂU DỪA”, đều tìm thấy chất N2, D3 và chất ma túy MDMA.

(Norketamine và D3 là các sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong cơ thể).

- Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) của Nguyễn Ngọc A được niêm phong trong chai nhựa có ký hiệu “NƯỚC TIỂU NGỌC ANH” không tìm thấy chất ma túy.

Ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho các bị cáo nhận dạng qua ảnh; tiến hành xác định hiện trường; thực nghiệm điều tra.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 420, gửi Phòng C Công an tỉnh B để giám định chữ viết đối với 01 (một) quyển hoá đơn bán lẻ có bìa màu đỏ đã thu giữ được ở trên.

Tại kết luận giám định số 669/KL-KTHS, đề ngày 28/3/2024 của Phòng C Công an tỉnh B, kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết của Lê Tuấn L4 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ viết của Nguyễn Ngọc A trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M6 đến M10) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, Nguyễn Thành D2, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe dream, màu xanh-tím, không gắn biển số, chở Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991, trú tại TDP L, thị trấn C, huyện L đến nhà của anh Đặng Ngọc T3 giáp đường Q thuộc thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để chơi. Khi đến nơi, T điện thoại cho Nguyễn Ngọc A mở cửa. Khoảng 05 phút sau, Ngọc A ra mở cửa để T và D2 vào trong nhà. Khi vào trong, T và D2 ngồi chơi tại phòng khách được khoảng 10 phút, T bảo Ngọc A cho thuê một phòng thì Ngọc A đồng ý, Ngọc A dẫn T, D2 vào phòng số 05 trên tầng 2. Tại đây, T móc từ trong túi áo khoác bên ngoài bên phải của mình ra 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa bên trong mỗi túi đều chứa 01 (một) viên ma túy Kẹo (MDMA) dạng viên nén, hình thoi, màu xám để ra kệ gỗ sát tường bên phải gần cửa ra vào (hướng từ cửa đi vào). T lấy ra 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 01 (một) viên ma túy Kẹo (MDMA) bẻ đôi ra chia mỗi người ½ viên để cùng nhau sử dụng, sử dụng ma túy xong T và D2 nằm trên đệm trải dưới nền nhà khoảng 10 phút thì T lấy 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng để ở kệ gỗ ở góc phòng bên trong bên trái (hướng từ cửa đi vào) và lấy 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen ở trên kệ gỗ gần chỗ T để ma túy trước đó. Sau đó T lấy 01 (một) túi nilon màu trắng chứa ma túy Ketamine ở trên kệ gỗ, T ngồi trên tấm đệm gần cửa ra vào, tay trái cầm đĩa sứ, tay phải cầm bật lửa hơi nóng đáy đĩa, rồi T đổ một phần ma túy Ketamine trong 01 (một) túi nilon trên ra đĩa để xào, phần ma túy còn lại trong túi nilon T để lại trên kệ gỗ sát tường bên phải gần cửa ra vào. Khi xào ma túy Ketamine xong, T để đĩa chứa ma túy Ketamine lên kệ gỗ. T nằm trên đệm đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua ứng dụng messenger cho anh Vi Quốc T4, sinh năm 1995, trú tại TDP D, thị trấn C, huyện L (tài khoản messenger của anh T4 là “Tú Vi”, tài khoản của T là “Tèo ManRed”) hỏi anh T4: “Nhà em còn nhân viên không”, anh T4 trả lời: “Còn”, T nói: “Cho hai đứa xuống nhà hai tầng ở Cầu C” thì anh T4 đồng ý. Anh Tú bảo Nguyễn Thị N, sinh năm 2003, trú tại T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và Giàng Thị D, sinh năm 2007, trú

tại Bản Trên Nương, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đang ở phòng trọ tại TDP C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. N và D gọi 01 (một) xe taxi, loại xe 04 chỗ (không rõ nhãn hiệu, biển số và người điều khiển) chở đi theo đường Q hướng từ thị trấn C đi xã P. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày N và D đi đến nơi. N, D cùng đi ra khu vực cổng phía sau nhà anh T3, N mượn điện thoại di động của D gọi cho T xuống dưới nhà đón, T gọi Ngọc A ra mở cổng cho N và D, đồng thời T cũng đi xuống tầng 1 để đón. T dẫn N, D lên phòng số 05, trên tầng 2. Khi N và D vào trong phòng thì T lấy ở trên kệ gỗ 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 01 (một) viên ma túy Kẹo (MDMA) bẻ đôi ra đưa cho D một nửa để D sử dụng, nửa còn lại T đưa cho D2 để D2 đưa cho N sử dụng, Danh cầm lấy rồi đưa cho N sử dụng. Sau đó, T hỏi N và D: “Ai có tờ tiền nào không” (mục đích T hỏi mượn tiền để cuốn tẩu dùng để hít ma túy Ketamine mà T đã xào trước đó), thì D nói: “Em có”, đồng thời D lấy trong ốp điện thoại của D ra 01 (một) tờ tiền loại polymer, mệnh giá 200.000 đồng đưa cho T. T cầm tờ tiền và lấy từ trong bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng của T ra 03 điếu thuốc lá, T tách lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. Tiếp đó, T cầm tờ tiền để cuốn làm tẩu, thấy T không cuốn được thì D nói với T: “Để em làm cho” rồi D cầm tờ tiền trên cuốn tẩu. Khi D cuốn tờ tiền trên thành ống hút (tẩu) thì T đưa 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá cho D để cố định tẩu. Khi D cuốn tẩu xong, T lấy đĩa sứ chứa ma túy Ke do T đã xào trước đó để trên kệ gỗ mang ra đệm ngồi, T dùng thẻ nhựa màu đen kẻ ma túy Ketamine trên đĩa thành từng đường rồi bẻ để lần lượt cho D2, N và D sử dụng, rồi T tự sử dụng chỗ còn lại. Khoảng 10 phút sau, N lấy đĩa chứa ma túy Ketamine trên thảm, dùng thẻ nhựa kẻ ma túy Ketamine thành từng đường rồi bẻ để lần lượt cho D2 và D sử dụng, mỗi người sử dụng khoảng 02 đường K. Sau đó, T lấy 01 (một) túi nilon chứa ma túy Ketamine còn lại ở trên kệ gỗ đổ ra đĩa xào. Khi xào ma túy Ketamine xong, T để đĩa ma túy Ketamine dưới thảm gần đệm, khoảng 01 giờ sáng ngày 27/12/2023 bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Q vào kiểm tra, lập biên bản thu giữ số ma túy Ketamine trên cùng các đồ vật liên quan. Sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện L để làm việc.

Cùng ngày 27/12/2023, lần lượt Nguyễn Ngọc A, Giàng Thị D, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng T xin đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; cùng ngày Nguyễn Thành D2 bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. (BL: 90-101; 110)

Nguyễn Ngọc A biết rõ Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị N, Giàng Thị D thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho các đối tượng thuê.

Về nguồn gốc số ma túy Kẹo (MDMA), ma túy K1 (Ketamine) Nguyễn Hoàng T khai nhận trước ngày 26/12/2023 khoảng 01 tháng, T đi chơi ở thành phố Hà Nội, T được một người đàn ông mới quen không rõ địa chỉ cư trú cho T số ma túy trên gồm: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 02 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên ma túy Kẹo (MDMA) dạng viên nén, hình thoi, màu xám để sử dụng.

Các ngày 29/3/2024, 31/3/2024, Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã Q (bố của Nguyễn Thành D2) giao nộp: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015386 mang tên Ngô Thế Y; Địa chỉ thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Biển số đăng ký: 98E1-130.81 cùng 01 biển số xe 98E1-130.81. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1978, trú tại thôn A, xã K, huyện L (mẹ của Nguyễn Ngọc A) giao nộp: 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đề ngày 10/9/2022, số 506354/02687/22/XM-TT cùng 01 hoá đơn bán hàng mang tên Phạm Thị L2.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị N, Giàng Thị D, Nguyễn Thành D2 thừa nhận việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật; Bị cáo Nguyễn Ngọc A thừa nhận việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo N xác định khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (khi xào ke) thì bị cáo D2 không có soi điện thoại hay giúp sức gì cho bị cáo. Bị cáo D4, N, D có nguyện vọng xin lại điện thoại di động bị thu giữ vì không liên quan đến việc phạm tội; Bị cáo T và Ngọc A nhất trí sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại bị thu giữ vì đã liên lạc với nhau việc để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu N1 trình bày phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, ông xác định khi bị cáo D2 lấy chiếc xe mô tô của ông chở bị cáo Nguyễn Hoàng T đến nhà nghỉ sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy ông không biết, hiện ông đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng T**, **Nguyễn Thị N**, **Giàng Thị D** Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Nguyễn Thành D2** Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Nguyễn Ngọc A** Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58 ; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Giàng T5** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành D2** từ 02 năm đến

02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "QT" do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định (trừ tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của bị cáo **Giàng Thị D**); Số ma túy trong 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu "QT1" được dán dải niêm phong theo quy định (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "QT2" (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "QT3" (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "QT4" (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "QT5" (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 07 (bảy) điếu thuốc lá; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chữ "LỘC ÔNG BẢY"; 01 (một) đầu lọc thuốc lá màu trắng đã bị bóc vỏ; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá đã bị bóc vỏ; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc thuốc lá là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, cấm lưu hành, hoặc có giá trị sử dụng nhỏ, cần tịch thu tiêu huỷ

Trả lại cho **Lê Tuấn L4** 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi; 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam sung; 01 (một) đèn nhấp nháy, màu đen, hình tròn; 01 (một) máy tạo khói màu đen, có chữ LED-500; 03 (ba) đèn nhấp nháy màu đen, có chữ "Party Light"; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu "HIKVISION", cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại đỉnh tường bên trái trước cửa nhà (hướng từ ngoài vào); 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu "HIKVISION", cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại tường giáp cầu thang đi lên tầng 2; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu "HIKVISION", cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động iPhone 11, màu vàng, có số IMEI: 356593100859333; IMEI2: 356593100968126, bị nứt

vỡ phức tạp màn hình và mặt lưng, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của **Nguyễn Hoàng T**; - 01 (một) điện thoại di động iPhone 6s, màu hồng, có số IMEI: 355397086990174; MEID: 35539708699017, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của **Nguyễn Ngọc A**; Số tiền polime mệnh giá 200.000 đồng của bị cáo **Giàng Thị D** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT1.

Trả lại cho **Nguyễn Thị N** 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu vàng, có số IMEI: 352048881983178; IMEI2: 352048881858297, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; Trả lại cho **Nguyễn Thành D2** 01 (một) điện thoại di động iPhone 12Pro, màu vàng, có số IMEI:355103316578668; số IMEI2: 355103316728578, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 mini, màu xanh, bị nứt vỡ phức tạp mặt lưng, có số IMEI: 355804821816523; IMEI2: 355804821786403, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho **Giàng Thị D** 01 (một) điện thoại di động iPhone7 Plus, màu bạc, có số IMEI: 355842087753089, MEID: 35584208775308, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng T**, **Nguyễn Thị N**, **Nguyễn Thành D2**, **Nguyễn Ngọc A** mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Giàng Thị D**.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo : **Nguyễn Hoàng T**, **Nguyễn Thị N**, **Nguyễn Thành D2**, **Nguyễn Ngọc A** mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Giàng Thị D**.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo **Giàng Thị D** đối đáp với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát: Nhất trí với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, tuy nhiên mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là cao bởi vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, bố mẹ phải nuôi 08 người con, gia đình chưa quan tâm hết đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số,

nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khi bị cáo đến **nhà nghỉ M1** là để giót bia chứ không có mục đích tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 đến 05 năm tù. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng đang tạm giữ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với lời bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo **Giàng Thị D**: Khi luận tội Đại diện Viện kiểm sát đã vận dụng các điều luật áp dụng cho Người chưa thành niên, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo trực tiếp liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, mà không trả lại cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên lời luận tội.

Không ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận tội **của** các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L**, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “**Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1991, trú tại **TDP L, thị trấn C, huyện L, T** là người chuẩn bị ma túy loại (MDMA) và ma túy Ke (Ketamine). Khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ, ngày 26/12/2023, **T** đã cùng **Nguyễn Thành D2**, sinh năm 1995, trú tại **thôn T, xã Q, huyện L** thuê phòng số 05 trên tầng 02 nhà của anh **Đặng Ngọc T3**, sinh năm 1989, trú tại **TDP L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tại thôn T, xã Q, huyện L**, do anh **Lê Tuấn L4**, sinh năm 2001, trú tại **TDP T**,

thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuê, anh L4 nhờ Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang trông coi, quản lý để T và D2 sử dụng ma túy loại (MDMA), tiếp đó T rủ thêm Nguyễn Thị N, sinh năm 2003, trú tại T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và Giàng Thị D, sinh năm 2007, trú tại Bản Trên Nương, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến để sử dụng ma túy cùng T và D2. T đưa ½ viên ma túy loại (MDMA) cho D sử dụng, đưa ½ viên ma túy loại (MDMA) cho D2 để D2 đưa cho N sử dụng. Tiếp đó T và N dùng đĩa sứ và bật lửa ga xào ma túy loại (Ketamine) và kẻ K1, D quán tẩu bằng tờ tiền loại P, mệnh giá 200.000 đồng để mọi người cùng sử dụng ma túy (Ketamine). Nguyễn Ngọc A biết rõ Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị N, Giàng Thị D thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho các đối tượng thuê.

Hồi 01 giờ 05 phút ngày 27/12/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Q, huyện L, tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của anh Đặng Ngọc T3 ở thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong phòng số 05 trên tầng 2 có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thành D2, Nguyễn Thị N và Giàng Thị D, đồng thời Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật”.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị N, Giàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành D2 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sứt mẻ đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc hành vi phạm tội của

các bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lâm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy : Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** là người có vai trò chính, bị cáo là người chuẩn bị ma túy để các bị cáo khác sử dụng, trực tiếp rủ bị cáo **N** và **D** sử dụng ma túy ; Bị cáo **N** và **D** có vai trò ngang nhau (**N** dùng đĩa sứ và bật lửa ga xào ma túy loại (Ketamine) và kẻ **K1**, **D** quần tẩu bằng tờ tiền loại **P**, mệnh giá 200.000 đồng để mọi người cùng sử dụng ma túy (Ketamine).

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo **Nguyễn Hoàng T**, **Nguyễn Thị N**, **Giàng Thị D**, **Nguyễn Ngọc A** sau khi phạm tội đã đầu thú, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Nguyễn Thành D2** có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có mẹ để được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, được chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh B** tặng bằng khen năm 2021, bố để được tặng bằng khen gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc năm 2019, nên được xem xét áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** trong học tập nhiều năm liền được tặng giấy khen, có bố để được tặng bằng khen, ông nội được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên được xem xét áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[8] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần

thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Khi phạm tội bị cáo **Giàng Thị D** chưa thành niên do vậy mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo **D** là cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo **D** từ 04 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Đại diện Viện kiểm sát đã vận dụng các điều luật áp dụng cho Người chưa thành niên, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông đã cho **T** ma túy, quá trình điều tra **T** khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh **Lê Tuấn L4**, quá trình điều tra, **Nguyễn Ngọc A** khai bản thân được anh **Lê Tuấn L4** thuê đến trông coi, quản lý ngôi nhà trên cùng với **L4**. Anh **L4** là chủ quán trên, quán hoạt động kinh doanh phòng trọ trá hình để cho khách đến thuê phòng bay lắc sử dụng ma túy. Trước khi anh **Lê Tuấn L4** bị tai nạn giao thông vào đêm ngày 25/12/2023 phải nằm viện thì **Ngọc A** và anh **L4** cùng nhau ở quán, khi có khách đến **Ngọc A** là người ra mở cửa cho khách vào, rồi trông coi quán, còn anh **L4** là người thu tiền của khách. Thời điểm anh **L4** bị tai nạn giao thông thì **Ngọc A** một mình trực tiếp trông coi, quản lý quán đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Quá trình điều tra, anh **Lê Tuấn L4** trình bày: Anh **L4** thuê nhà của anh **Đặng Ngọc T3** để kinh doanh phòng trọ nhưng anh **L4** không thường xuyên ở đó, thỉnh thoảng anh **L4** gọi **Ngọc A** đến chơi cùng, khi anh **L4** không ở đó thì **Ngọc A** là người trông coi, quản lý, việc **Ngọc A** làm gì tại đó thì anh **L4** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra cho **Nguyễn Ngọc A** và anh **Lê Tuấn L4** đối chất nhưng không có kết quả, các bên vẫn giữ nguyên toàn bộ lời khai. Ngoài lời khai của **Ngọc A** ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc anh **L4** cho các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy, nên chưa đủ chứng cứ để xử lý đối với

anh **Lê Tuấn L4** về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến anh **Lê Tuấn L4** để tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Thị N** khai nhận khi **N** xào **K1** thì **Nguyễn Thành Thành D2** có dùng điện thoại di động soi cho **N** xào **K1**, tuy nhiên **D2** không thừa nhận, **D2** chỉ thừa nhận bản thân có được đưa ½ viên ma túy loại (MDMA) cho **N** sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho **D2** và **N** đối chất nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của **N** thì **T** và **D** không nhìn thấy sự việc trên và không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh **D2** giúp sức cho **N** xào **K1**. Tại phiên tòa bị cáo **N** xác định bị cáo **D2** không soi điện thoại cũng không giúp sức gì cho bị cáo khi bị cáo xào ke. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với **D2**.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, số khung: RLHHA0809AY283067, số máy: HA08E-1583086; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015386, biển số đăng ký 98E1-130.81 và 01 (một) biển số xe 98E1-130.81 là ông **Nguyễn Hữu N1**, sinh năm 1966, trú tại **thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang** (bố của **Nguyễn Thành D2**). Ngày 26/02/2024, **D2** lấy xe đi nhưng ông **N1** không biết **D2** dùng xe mô tô đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với 01 xe gắn máy hai bánh (xe điện), nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, số động cơ: JYX60V1600W506354, số khung: RPEYHENPENA506354; 01 (một) phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số 506354/02687/22/XM-TT đề ngày 10/9/2022 và 01 hoá đơn bán hàng mang tên **Phạm Thị L2**, là xe của bà **L2** (mẹ của **Nguyễn Ngọc A1**), nên không có căn cứ xử lý. Ngày 10/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** ra Quyết định xử lý vật chứng số 720, trả cho ông **N1** và bà **L2** là đảm bảo căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các đồ vật gồm: 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Panasonic; 03 (ba) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam Sung; 01 (một) đèn nháy màu đen, hình tròn; 01 (một) đèn nháy màu đen được; 01 (một) máy chiếu màu trắng, có tên **S ProJector**; 01 (một) đèn nháy Led màu đen; 01 (một) đèn nháy Led hình tròn, màu đen; 01 (một) đèn Led Laser, màu đen, có chữ “LASER SHOW SYSTEM”; 01 (một) đèn nháy màu đen, có chữ “Party light”; 01 (một) đầu thu camera an ninh, màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, không có ổ cứng; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu IMOU, không có thẻ nhớ; 01 (một) đầu thu nhãn hiệu “HIKVISION”, không có ổ cứng, màu trắng;

01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu “Viewsonic”. Ngày 14/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu số 737, tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu “QT1” được dán dải niêm phong theo quy định (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT2” (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT3” (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT4” (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT5” (do Phòng C Công an tỉnh B hoàn lại sau giám định); 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 07 (bảy) điếu thuốc lá; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chữ “LỘC ÔNG BẢY”; 01 (một) đầu lọc thuốc lá màu trắng đã bị bóc vỏ; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá đã bị bóc vỏ; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc thuốc lá là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, cấm lưu hành, hoặc có giá trị sử dụng nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi; 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam sung; 01 (một) đèn nhấp nháy, màu đen, hình tròn; 01 (một) máy tạo khói màu đen, có chữ LED-500; 03 (ba) đèn nhấp màu đen, có chữ “Party Light”; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại đỉnh tường bên trái trước cửa nhà (hướng từ ngoài vào); 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại tường giáp cầu thang đi lên tầng 2; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Tuấn L4, cần trả lại cho L4.

Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 11, màu vàng, có số IMEI: 356593100859333; IMEI2: 356593100968126, bị nứt vỡ phức tạp màn hình và mặt lưng, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động iPhone 6s, màu hồng, có số IMEI: 355397086990174; MEID: 35539708699017, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Ngọc A dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu vàng, có số IMEI: 352048881983178; IMEI2: 352048881858297, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Thị N; 01 (một) điện thoại di động iPhone7 Plus, màu bạc, có số IMEI: 355842087753089, MEID: 35584208775308, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Giàng Thị D; 01 (một) điện thoại di động iPhone 12Pro, màu vàng, có số IMEI:355103316578668; số IMEI2: 355103316728578, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 mini, màu xanh, bị nứt vỡ phức tạp mặt lưng, có số IMEI: 355804821816523; IMEI2: 355804821786403, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Thành D2 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thành D2 để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thành D2 phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Giàng Thị D phạm tội nhưng là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 07 (bảy) năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn

tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Giàng Thị D** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành D2** 02 (hai) năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A** 07 (bảy) năm tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định (trừ tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của bị cáo **Giàng Thị D**); Số ma túy trong 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu “QT1” được dán dải niêm phong theo quy định (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT2” (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT3” (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT4” (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT5” (do **Phòng C Công an tỉnh B** hoàn lại sau giám định); 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 07 (bảy) điếu thuốc lá; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ có chữ “LỘC ÔNG BẢY”; 01 (một) đầu lọc thuốc lá màu trắng đã bị bóc vỏ; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá đã bị bóc vỏ; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc thuốc lá là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, cấm lưu hành, hoặc có giá trị sử dụng nhỏ, cần tịch thu tiêu huỷ

Trả lại cho **Lê Tuấn L4** 01 (một) máy chiếu màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi; 01 (một) loa thùng màu đen, nhãn hiệu Sam sung; 01 (một) đèn nhấp nháy, màu đen, hình tròn; 01 (một) máy tạo khói màu đen, có chữ LED-500; 03 (ba) đèn nhấp nháy màu đen, có chữ “Party Light”; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại đỉnh tường bên trái trước cửa nhà (hướng từ ngoài vào); 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng, được thu giữ tại tường giáp cầu thang đi lên tầng 2; 01 (một) camera màu trắng, nhãn hiệu “HIKVISION”, cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động iPhone 11, màu vàng, có số IMEI: 356593100859333; IMEI2: 356593100968126, bị nứt vỡ phức tạp màn hình và mặt lưng, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của **Nguyễn Hoàng T**; - 01 (một) điện thoại di động iPhone 6s, màu hồng, có số IMEI: 355397086990174; MEID: 35539708699017, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của **Nguyễn Ngọc A**. Số tiền polime mệnh giá 200.000đồng của bị cáo **Giàng Thị D** được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT1.

Trả lại cho **Nguyễn Thị N** 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu vàng, có số IMEI: 352048881983178; IMEI2: 352048881858297, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; Trả lại cho **Nguyễn Thành D2** 01 (một) điện thoại di động iPhone 12Pro, màu vàng, có số IMEI:355103316578668; số IMEI2: 355103316728578, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 mini, màu xanh, bị nứt vỡ phức tạp mặt lưng, có số IMEI: 355804821816523; IMEI2: 355804821786403, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho **Giàng Thị D** 01 (một) điện thoại di động iPhone7 Plus, màu bạc, có số IMEI: 355842087753089, MEID: 35584208775308, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng T**, **Nguyễn Thị N**, **Nguyễn Thành D2**, **Nguyễn Ngọc A** mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Giàng Thị D**.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo **Giàng Thị D**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Thế